

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: 50/2026/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Trị, ngày 12 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2026/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm 1985; nơi cư trú: **Tổ dân phố H, xã Q, tỉnh Quảng Trị**. Căn cước công dân số: 044185000646.

Bị đơn: Ông **Trần Mạnh D**, sinh năm 1969; nơi cư trú: **Thôn D, xã H, tỉnh Quảng Trị**. Căn cước công dân số: 0044069001646.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Nguyễn Thị Mỹ H và ông **Trần Mạnh D**.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về các mối quan hệ khác như sau:

- Về con chung: Bà **Nguyễn Thị Mỹ H** và ông **Trần Mạnh D** thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là **Trần Tứ Bảo L**, sinh ngày 03/6/2014. Sau ly hôn, giao bà **H** trực tiếp nuôi con **Trần Tứ Bảo L**; ông **D** cấp

dưỡng tiền nuôi con cùng bà **H** mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), kể từ tháng 3/2026 cho đến khi con **Trần Tứ Bảo L** tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí vụ kiện: Bà **Nguyễn Thị Mỹ H** thỏa thuận nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và nộp thay ông **D** 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào ngân sách Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà **H** đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000564 ngày 04 tháng 02 năm 2026. Bà **Nguyễn Thị Mỹ H** đã nộp đủ án phí vụ kiện.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Trị;
- Phòng THADS khu vực 1, tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng Ninh và xã Hoàn Lão;
- Công an xã Quảng Ninh và xã Hoàn Lão;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Phương